

## KẾ HOẠCH

### Triển khai khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh An Giang năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 19/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (chỉ số PCI) gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Để tiếp tục tạo những chuyên biến tích cực về môi trường kinh doanh và cải thiện vị trí xếp hạng chỉ số PCI của tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh An Giang năm 2024 với những nội dung chủ yếu sau:

#### I. MỤC ĐÍCH

1. Triển khai DDCI để thúc đẩy cải thiện chất lượng quản lý, điều hành kinh tế của các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tạo động lực cải cách liên tục và đồng bộ giữa các ngành, các cấp nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, minh bạch nhằm nâng cao chất lượng điều hành kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

2. Xây dựng hình ảnh thân thiện và cầu thị của chính quyền cấp tỉnh và cấp địa phương, chuyển đổi từ chính quyền quản lý sang chính quyền phục vụ.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, thi đua thay đổi mạnh mẽ về thái độ, trách nhiệm, tác phong thực hiện công vụ. Quyết liệt cải cách để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh.

4. Tạo kênh thông tin phản hồi rộng rãi, minh bạch và tin cậy để doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền tỉnh An Giang.

5. Căn cứ kết quả khảo sát để nhận diện, phát huy những điểm mạnh, khắc phục những hạn chế trong công tác điều hành của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố từ đó nghiên cứu đưa ra các giải pháp phù hợp, thực tế và kịp thời góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI) trong các năm tiếp theo.

## II. YÊU CẦU

1. Phương pháp xây dựng hệ thống chỉ số và tiêu chí đánh giá DDCI được lựa chọn tương tự các chỉ số thành phần của PCI, trên cơ sở áp dụng linh hoạt và phù hợp với tình hình thực tế tại An Giang;

2. Việc điều tra, khảo sát lấy ý kiến phải được thực hiện với nội dung, tiêu chí, đối tượng cụ thể, thiết thực về những vấn đề đang được doanh nghiệp quan tâm khi liên hệ giải quyết thủ tục hành chính; phản ánh khách quan tình hình hoạt động cũng như những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

3. Kết quả điều tra, khảo sát lấy ý kiến phải được tổng hợp, phân tích, đánh giá đầy đủ, khách quan, minh bạch để báo cáo lãnh đạo tỉnh; đồng thời là căn cứ để các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp thu ý kiến góp ý của doanh nghiệp, từ đó đề ra các giải pháp thiết thực, hiệu quả; tiếp tục phát huy những mặt đã làm được và nghiêm túc khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm nâng cao chất lượng điều hành của từng đơn vị.

4. Kết quả điều tra, khảo sát, đánh giá DDCI là một trong những căn cứ để xem xét, so sánh chất lượng điều hành kinh tế của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh An Giang.

## III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

### 1. Các chỉ số thành phần DDCI tỉnh An Giang năm 2024

- Dự kiến các chỉ số thành phần DDCI đối với khối sở, ban, ngành gồm: 1) Thực hiện TTHC; 2) Tính minh bạch và ứng dụng CNTT; 3) Tính năng động và tiên phong của sở, ban, ngành; 4) Chi phí thời gian; 5) Chi phí không chính thức; 6) Cạnh tranh bình đẳng; 7) Hỗ trợ SXKD; 8) Hiệu lực thiết chế; 9) Tăng trưởng xanh và bền vững.

- Dự kiến các chỉ số thành phần DDCI đối với khối địa phương (Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố): 1) Thực hiện TTHC; 2) Tính minh bạch và ứng dụng CNTT; 3) Tính năng động và hiệu lực của chính quyền địa phương; 4) Chi phí thời gian; 5) Chi phí không chính thức; 6) Cạnh tranh bình đẳng; 7) Hỗ

trợ SXKD; 8) Hiệu lực thiết chế và an ninh trật tự; 9) Tiếp cận đất đai; 10) Tăng trưởng xanh và bền vững.

## **2. Đối tượng được đánh giá**

- Dự kiến các đối tượng được đánh giá ở khối sở, ban, ngành bao gồm: 1) Sở Kế hoạch và Đầu tư; 2) Sở Tài nguyên và Môi trường; 3) Sở Xây dựng; 4) Sở Công Thương; 5) Sở Thông tin và Truyền thông; 6) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; 7) Sở Giao thông vận tải; 8) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 9) Sở Khoa học và Công nghệ; 10) Sở Tư pháp; 11) Sở Giáo dục và Đào tạo; 12) Sở Y tế; 13) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 14) Cục Thuế tỉnh; 15) Cục Hải quan tỉnh; 16) Ban Quản lý Khu Kinh tế; 17) Công an tỉnh; 18) Bảo hiểm Xã hội tỉnh; 19) Điện lực An Giang; 20) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh An Giang.

- Dự kiến các đối tượng được đánh giá ở khối huyện, thị xã, thành phố: 1) Thành phố Long Xuyên; 2) Thành phố Châu Đốc; 3) Thị xã Tân Châu; 4) Huyện Châu Thành; 5) Huyện Châu Phú; 6) Huyện Phú Tân; 7) Huyện Chợ Mới; 8) Huyện Thoại Sơn; 9) Huyện Tri Tôn; 10) Thị xã Tịnh Biên; 11) Huyện An Phú.

## **3. Phạm vi, quy mô điều tra, khảo sát**

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể đang hoạt động, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang; Liên minh hợp tác xã, các Hội, Hiệp hội,...

- Số lượng phiếu khảo sát dự kiến: 1.600 phiếu, trong đó: 1.100 phiếu khảo sát trực tiếp hoặc trực tuyến và 500 phiếu gửi qua đường bưu điện.

- Mục tiêu dự kiến thu về (tối thiểu): 1.100 phiếu hợp lệ.

## **4. Phương pháp điều tra, khảo sát**

- Khảo sát trực tiếp tại doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh để xác thực thông tin và kiểm soát chất lượng.

- Khảo sát bằng hình thức trực tuyến.

## **5. Phương án tính điểm và xếp hạng DDCI năm 2024**

- Sử dụng phương pháp Thang điểm Likert, các chỉ số DDCI được chuẩn hóa điểm theo thang điểm từ 1-5 với mức độ cảm nhận từ rất xấu đến rất tốt (cảm nhận tốt dần lên). Các thông số đều được sắp xếp theo hướng tích cực tăng dần (giá trị càng cao càng tốt).

- Chuẩn hóa điểm các chỉ tiêu đánh giá theo thang điểm 10.

- Điểm số Chỉ số thành phần được tổng hợp từ các chỉ tiêu, chuẩn hóa theo thang điểm 10.

- Điểm số tổng hợp cuối cùng được chuẩn hóa theo thang điểm 100.

## **6. Tiến độ triển khai**

- Lựa chọn và thuê đơn vị tư vấn (Thẩm định giá dự toán, Xây dựng bộ chỉ số): Tháng 06/2024.
- Lập báo cáo hiệu chỉnh, bổ sung phương pháp luận và hoàn thiện Bộ chỉ số DDCI năm 2024 để trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Tháng 7/2024.
- Tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện gói thầu khảo sát, phân tích dữ liệu và báo cáo kết quả điều tra khảo sát: Tháng 8/2024.
- Công bố kết quả trúng thầu thực hiện gói thầu khảo sát, phân tích dữ liệu và báo cáo kết quả điều tra khảo sát: Tháng 8/2024.
- Xây dựng, hiệu chỉnh mẫu và form khảo sát; xây dựng, hiệu chỉnh phần mềm nhập liệu, phần mềm quản lý dữ liệu cho phù hợp với Bộ chỉ số: Tháng 9/2024.
- Tổ chức thực hiện các nội dung tuyên truyền và truyền thông về Bộ chỉ số DDCI An Giang năm 2024; thông tin tuyên truyền đến doanh nghiệp về nội dung, ý nghĩa của đợt điều tra, khảo sát thông qua các hình thức như video clip, tờ rơi,...: bắt đầu từ tháng 9/2024 đến khi kết thúc điều tra, khảo sát.
- Tiến hành khảo sát chính thức DDCI năm 2024: Tháng 10 đến tháng 12/2024.
- Xử lý dữ liệu, chuẩn hóa điểm số và tính toán kết quả xếp hạng DDCI năm 2024: Tháng 12/2024.
- Phân tích kết quả điều tra, khảo sát; xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả DDCI năm 2024: Tháng 12/2024.
- Công bố kết quả DDCI năm 2024: Tháng 03/2025 hoặc công bố cùng với PCI năm 2024.

## **7. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện DDCI năm 2024: làm tròn 1.224.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ hai trăm hai mươi bốn triệu đồng*). (*Đính kèm dự toán chi tiết*)

Nguồn kinh phí: Sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước đã giao dự toán cho Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2024.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan chủ trì thực hiện)**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất và thực hiện lựa chọn đơn vị tư vấn theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện ký kết hợp đồng với

đơn vị tư vấn để thực hiện DDCI tỉnh An Giang năm 2024 có hiệu quả; dự toán kinh phí thực hiện DDCI tỉnh An Giang năm 2024.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị tư vấn và các đơn vị có liên quan lập báo cáo hiệu chỉnh, bổ sung phương pháp luận và Bộ chỉ số DDCI năm 2024, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị tư vấn khảo sát hoàn thiện Phiếu khảo sát, đảm bảo tính phù hợp, khoa học, chính xác, khách quan trong việc đánh giá DDCI năm 2024; cùng đơn vị tư vấn giám sát, giám sát quá trình điều tra, khảo sát của đơn vị tư vấn thực hiện khảo sát.

- Chủ trì, hướng dẫn các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, cung cấp dữ liệu về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo mẫu của đơn vị tư vấn (tên, địa chỉ, thông tin liên hệ,...) phục vụ cho việc điều tra, khảo sát.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Báo An Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang, các phương tiện thông tin đại chúng tổ chức truyền thông về mục đích, ý nghĩa trong công tác đánh giá DDCI bằng nhiều hình thức. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức công bố DDCI tỉnh An Giang năm 2024 sau khi có kết quả.

**2. Sở Tài chính:** Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện DDCI năm 2024 và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**3. Sở Thông tin và Truyền thông:** Tổ chức truyền thông, phổ biến kế hoạch này sâu rộng trong các cấp, các ngành, người dân và doanh nghiệp; tăng cường tuyên truyền về công tác đánh giá DDCI năm 2024, đặc biệt là trong giai đoạn điều tra, khảo sát theo tiến độ của kế hoạch này.

**4. Các sở, ban, ngành liên quan:** Đóng góp ý kiến hoàn thiện bộ chỉ số đánh giá; phối hợp cung cấp danh sách đối tượng khảo sát (DN, HTX, HKD) đang hoạt động, thực hiện thủ tục hành chính hoặc sử dụng dịch vụ công, có tương tác với các đơn vị; tham gia phối hợp, tuyên truyền thực hiện DDCI.

**5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:** Đóng góp ý kiến hoàn thiện bộ chỉ số đánh giá, phối hợp cung cấp danh sách đối tượng khảo sát (DN, HTX, HKD) đang hoạt động tại địa phương; Triển khai, phổ biến kế hoạch này đến các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc; tuyên truyền, đăng tải kịp thời các thông tin về DDCI tỉnh An Giang trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chủ động và nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, Phòng, ban, trung tâm;
- Hiệp hội DN tỉnh;
- Đài PTTH, Báo An Giang;
- Lưu: VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Phước**

**PHỤ LỤC 1****Dự toán chi tiết kinh phí**

(Kèm theo Kế hoạch số 520/KH-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh An Giang)

*ĐVT: đồng*

Stt	Nhiệm vụ	Công việc	Số tiền				Cơ sở xác định
			ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
<b>Tổng cộng</b>						<b>1,223,808,891</b>	
<b>I</b>	<b>XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH BỘ CHỈ SỐ DDCI</b>					<b>34,000,000</b>	
1	Xác định bộ chỉ số đánh giá	Nghiên cứu, phân tích chuyên sâu để xác định chỉ số đánh giá <i>(01 chuyên gia là Trưởng tư vấn thực hiện trong 4 ngày)</i>	ngày	4	2,000,000	8,000,000	02/2015/TT-BLĐT BXH Chi tiết tại Phụ lục 2
2	Lên phương án đánh giá, tiêu chí đánh giá, bảng hỏi	Xây dựng các tiêu chí xếp hạng; Lên phương án đánh giá; Dự thảo kế hoạch tổng thể; Xây dựng khái toán chi phí, kế hoạch thực hiện <i>(02 chuyên gia kỹ thuật thực hiện trong 4 ngày)</i>	ngày	4	3,000,000	12,000,000	02/2015/TT-BLĐT BXH Chi tiết tại Phụ lục 2
3	Hoàn chỉnh bộ chỉ số	Hoàn chỉnh chỉ số, tiêu chí, tính điểm, xếp hạng, danh sách cơ quan đánh giá, mẫu khảo sát, Xây dựng bảng hỏi, câu hỏi chi tiết, Xây dựng phiếu hỏi online (e-form) <i>(01 chuyên gia là Trưởng tư vấn + 01 chuyên gia kỹ thuật thực hiện trong 4 ngày)</i>	ngày	4	3,500,000	14,000,000	02/2015/TT-BLĐT BXH Chi tiết tại Phụ lục 2

Stt	Nhiệm vụ	Công việc	Số tiền				Cơ sở xác định
			ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
<b>II</b>	<b>CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT</b>					<b>203,209,660</b>	
1	Đào tạo kỹ năng phỏng vấn, cách thức điều tra khảo sát	Tuyển chọn điều tra viên và tập huấn, phổ biến cho các bên liên quan				<b>38,500,000</b>	
		<i>Hội trường + máy chiếu</i>	<i>ngày</i>	<i>1</i>	<i>3,000,000</i>	<i>3,000,000</i>	
		<i>Backrop, bandroll</i>	<i>tám</i>	<i>1</i>	<i>1,000,000</i>	<i>1,000,000</i>	
		<i>Nước uống, ăn giữa giờ (1 ngày x 100 người)</i>	<i>ngày</i>	<i>100</i>	<i>40,000</i>	<i>4,000,000</i>	Theo K3, Đ12, Thông tư 40/2017/TT-BTC
		<i>Tài liệu + Văn phòng phẩm (dành cho buổi tập huấn)</i>	<i>bộ</i>	<i>100</i>	<i>50,000</i>	<i>5,000,000</i>	
		<i>Phụ cấp lưu trú (100 điều tra viên x 1 ngày)</i>	<i>người</i>	<i>100</i>	<i>150,000</i>	<i>15,000,000</i>	Căn cứ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An



Stt	Nhiệm vụ	Công việc	Số tiền				Cơ sở xác định
			ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
							Giang, mức chi 150.000đ/người/ngày
		<i>Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác (30 điều tra viên ở xa x 1 đêm)</i>	<i>phòng</i>	<i>15</i>	<i>700,000</i>	<i>10,500,000</i>	Căn cứ khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang, mức chi được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 700.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/ phòng.
2	Tiến hành điều tra, khảo sát chính thức	Triển khai công tác điều tra, khảo sát				<b>164,709,660</b>	

Stt	Nhiệm vụ	Công việc	Số tiền				Cơ sở xác định
			ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
	<i>Chi phí điều tra, khảo sát</i>	<p>Chi phí khảo sát điều tra (thù lao điều tra viên, tiền công người dẫn đường không phải phiên dịch)</p> <p>- Định mức tiền công 1 ngày: 189.000 đồng/ngày</p> <p>- Tiền thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch): 132.000 đồng/ngày</p> <p>- 1 ngày khảo sát 3 phiếu =&gt; Chi phí 1 phiếu = (189.000+132.000)/3=107.000 đồng/phiếu</p>	phiếu	1,100	107,000	117,700,000	<p>điểm a, khoản 5 Điều 3 Thông tư 109/2016/TT-BTC quy định mức chi: Mức tiền công bình quân thuê ngoài để thực hiện các công việc nêu trên được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành Điều tra thống kê, cụ thể: định mức tiền công 1 ngày là 4.160.000 đồng/22 ngày = 189.090, làm tròn 189.000đ;</p> <p>Riêng đối với tiền công của người dẫn đường không phải phiên dịch: Mức chi bằng 70% mức tiền công thuê người phiên dịch kiêm dẫn đường, là: 189.000</p>

Stt	Nhiệm vụ	Công việc	Số tiền				Cơ sở xác định
			ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
							đ*70%=132.300 đ, làm tròn 132.000 đ
		Nhập liệu phiếu điều tra đối với Phiếu Điều tra DDCI Huyện, thị – 150 trường (100đ/ trường thông tin nhập vào biểu mẫu*150 trường/mẫu cấp huyện (dự kiến khoảng 550 phiếu))	trường thông tin	550	15,000	8,250,000	Theo Đ4 thông tư số 194/2012/TT-BTC

Stt	Nhiệm vụ	Công việc	Số tiền				Cơ sở xác định
			ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
		Nhập liệu phiếu điều tra đối với Phiếu Điều tra DDCI Sở ngành – 130 trường (100đ/ trường thông tin nhập vào biểu mẫu* 130 trường/mẫu sở ngành (khoảng 550 phiếu))	trường thông tin	550	13,000	7,150,000	Theo Đ4 thông tư số 194/2012/TT-BTC
		<i>In ấn mẫu phiếu điều tra (1100 phiếu điều tra trực tiếp và 500 phiếu qua thư, 100 phiếu dự phòng)</i>	phiếu	1,700	5,000	8,500,000	In dự trù 100 phiếu
		<i>In ấn tài liệu hỗ trợ điều tra (sổ tay điều tra, danh sách mẫu...) (Phát cho 100 Điều tra viên và dự phòng 10 bộ. 1 bộ tài liệu: 2 bộ phiếu dự kiến 20 trang*2; sổ tay hướng dẫn 20 trang; danh sách mẫu và kế hoạch điều tra 10 trang; tập hợp các chỉ số 20 trang; tóm tắt phương pháp luận 40 trang; tờ rơi 4 trang. Chi phí in 50.000đ/ bộ.)</i>	bộ	110	50,000	5,500,000	In dự trù 10 bộ
		<i>Chi phí in ấn, chuẩn bị phong bì thư (In màu 500 phong bì để gửi thư đi và 500 để sẵn có dán tem cho người trả lời gửi lại, dự trù 50 cái) (đối với 500 phiếu khảo sát gửi qua đường bưu điện)</i>	Cái	1,050	2,000	2,100,000	Căn cứ kế hoạch 2024 khảo sát 1.600 doanh nghiệp, trong đó điều tra trực tiếp 1.100 DN, gửi phiếu qua đường bưu điện 500 DN

Stt	Nhiệm vụ	Công việc	Số tiền				Cơ sở xác định
			ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
		500 thư giới thiệu (thư ngỏ) về dự án DDCI 2024 của An Giang và Hướng dẫn khảo sát (In màu) và dự trù 100 (đối với 500 phiếu khảo sát gửi qua đường bưu điện)	Thư & Hướng dẫn	600	8,000	4,800,000	
		Cước công văn gửi phiếu khảo sát và thư mời khảo sát (đối với 500 phiếu khảo sát gửi qua đường bưu điện).	Phiếu	500	8.000/lượt x 2 lượt (đi và về) = 16.000	8,000,000	
		Gọi điện liên lạc nhắc nhở và khuyến khích doanh nghiệp trả lời phiếu qua thư/ phiếu trực tuyến + nhập liệu đối với phiếu nhận được qua hình thức khảo sát qua thư.	Phiếu	1,000	2,500	2,500,000	Trung bình 2 phút/1 phiếu x 50% phiếu thu về
<b>III</b>	<b>CHI BỒI DƯỠNG ĐỐI TƯỢNG CUNG CẤP THÔNG TIN (100.000đ/đối tượng x 1.100 đối tượng)</b>		Phiếu	1,100	100,000	110,000,000	điểm b, khoản 7 Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính
<b>IV</b>	<b>CÔNG TÁC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT QUÁ TRÌNH ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT CỦA ĐIỀU TRA VIÊN</b>					80,600,000	
	Chi phí chuyên gia để quản lý, giám sát	Phụ cấp lưu trú (4 chuyên gia x 10 ngày)	Ngày	40	200,000	8,000,000	27/2017/NQ-HĐND
		Chi phí thuê phòng ngủ ( 2 phòng x 9 đêm x 700.000 đ)	Ngày	18	700,000	12,600,000	

Stt	Nhiệm vụ	Công việc	Số tiền				Cơ sở xác định
			ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
	<i>toàn bộ quá trình khảo sát của điều tra viên (5 đợt, mỗi đợt 2 ngày)</i>	<i>Thù lao chuyên gia (01 Trưởng tư vấn + 02 Chuyên gia kỹ thuật + 01 Chuyên gia giám sát x 6trđ/4người/ngày)</i>	<i>Ngày</i>	<i>10</i>	<i>6,000,000</i>	<i>60,000,000</i>	<i>Chi tiết tại Phụ lục 2</i>
<i>V</i>	<b><i>XÂY DỰNG NỀN TẢNG KHẢO SÁT TRỰC TUYẾN, HỖ TRỢ, GIÁM SÁT QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT VÀ PHÂN TÍCH KẾT QUẢ, XÂY DỰNG BÁO CÁO, CÔNG BỐ KẾT QUẢ DDCI VÀ CHIA SẺ TRÊN INTERNET (01 Trưởng tư vấn + 01 Chuyên gia kỹ thuật phụ trách chuyên môn DDCI + 01 chuyên gia kỹ thuật phần mềm + 01 chuyên gia giám sát + 01 cán bộ hỗ trợ x 135trđ/tháng) x (4 tháng + 2 tuần)</i></b>		<b><i>Gói (4 tháng + 2 tuần)</i></b>	<b><i>1</i></b>	<b><i>614,769,231</i></b>	<b><i>614,769,231</i></b>	<i>Chi tiết tại Phụ lục 2 01 Trưởng tư vấn + 01 Chuyên gia kỹ thuật phụ trách chuyên môn DDCI + 01 chuyên gia kỹ thuật phần mềm + 01 chuyên gia giám sát + 01 cán bộ hỗ trợ x 135trđ/tháng) x (4 tháng + 2 tuần)</i>
<i>1</i>	<i>Xây dựng hệ thống dữ liệu và nền tảng khảo sát trực tuyến (chuyên gia kỹ thuật phần mềm thực hiện) năm 2024</i>						
	<i>Thiết lập form mẫu khảo sát trực tuyến (đổi với khảo sát trực tuyến)</i>	<i>Thiết lập form mẫu khảo sát trực tuyến cho bộ chỉ số DDCI gồm phiếu cấp huyện, thành, thị và phiếu sở ban ngành</i>					

Stt	Nhiệm vụ	Công việc	Số tiền				Cơ sở xác định
			ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
	<i>Thiết lập hệ thống kết nối khảo sát trực tuyến vào các cổng thông tin</i>	<i>Thiết lập hệ thống kết nối phiếu khảo sát trực tuyến vào cổng khảo sát trực tuyến hoặc các website của tỉnh (nếu cần thiết) và kết nối với cơ sở dữ liệu</i>					
	<i>Thiết lập form nhập liệu (đối với khảo sát trực tiếp và khảo sát qua thư)</i>	<i>Thiết lập form nhập liệu đối với phiếu điều tra huyện, thành phố và sở, ngành theo đúng mẫu phiếu điều tra được duyệt</i>					
	<i>Thiết lập và quản lý hệ thống tài khoản điều tra viên</i>	<i>Thiết lập và quản lý hệ thống tài khoản điều tra viên, cán bộ nhập liệu và tạo tài khoản và hệ thống quản lý tài khoản điều tra viên, cán bộ nhập liệu</i>					
	<i>Xây dựng cơ sở dữ liệu trực tuyến</i>	<i>Xây dựng cơ sở dữ liệu về kết quả điểm số DDCI của tỉnh theo công nghệ nhúng Iframe để chia sẻ dữ liệu kết quả trên Internet hoặc các trang web của tỉnh</i>					
2	<i>Hỗ trợ, kiểm soát quá trình khảo sát (chuyên gia giám sát thực hiện)</i>						
	<i>Rà soát danh sách mẫu</i>	<i>Phối hợp với đơn vị khảo sát để rà soát lại danh sách mẫu cấp địa</i>					

Stt	Nhiệm vụ	Công việc	Số tiền				Cơ sở xác định
			ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
		<i>phương và sở ban ngành để lập danh sách mẫu chính thức</i>					
	<i>Tập huấn điều tra viên</i>	<i>Chuẩn bị tài liệu tham gia tập huấn</i>					
	<i>Hỗ trợ từ xa quá trình khảo sát</i>	<i>Hỗ trợ đơn vị khảo sát trong quá trình điều tra, khảo sát, nhập liệu (hỗ trợ/hướng dẫn về nội dung phiếu khảo sát và các vấn đề về phần mềm có liên quan...)</i>					
3	<i>Chuẩn bị dữ liệu, xây dựng CSDL, phân tích dữ liệu (Chuyên gia kỹ thuật thực hiện)</i>						
	<i>Hiệu chỉnh dữ liệu sau khảo sát</i>	<i>Kiểm tra đối chiếu phiếu khảo sát với bảng mã hóa, thực hiện hiệu chỉnh các sai sót dữ liệu để đảm bảo dữ liệu có giá trị đối với việc xử lý và phân tích</i>					
	<i>Làm sạch dữ liệu</i>	<i>Phân tích kỹ thuật để kiểm thử các biến số, loại trừ các giá trị ngoại lai...</i>					
	<i>Thu thập dữ liệu cứng và thông tin định lượng</i>	<i>Thu thập thêm các dữ liệu cứng và thông tin định lượng có liên quan tại địa phương</i>					



Stt	Nhiệm vụ	Công việc	Số tiền				Cơ sở xác định
			ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
	<i>Mã hóa sau với các câu hỏi mở</i>	<i>Một số câu hỏi mở hoặc câu hỏi tương lai trong phiếu khảo sát có thể có nhiều cách thức trả lời khác nhau mà không có những phương án cố định. Sau khi tập hợp lại, nhóm nghiên cứu sẽ thực hiện phân loại và nhóm các câu trả lời này về một số phương án nhất định và tiến hành mã hóa.</i>					
	<i>Xử lý và phân tích dữ liệu</i>	<i>Phân tích sơ bộ dữ liệu</i>					
4	<i>Tổng hợp dữ liệu (Chuyên gia là cán bộ hỗ trợ thực hiện)</i>						
	<i>Trích xuất dữ liệu khảo sát</i>	<i>Thống kê của từng thông số với mỗi sở ngành, địa phương được trích xuất từ phần mềm, tập hợp thành bảng biểu, đồ thị phục vụ cho việc viết báo cáo</i>					
	<i>Tổng hợp các bảng số liệu</i>	<i>Tổng hợp các dữ liệu khảo sát đã trích xuất và dữ liệu cứng liên quan thành các bảng số liệu phục vụ tính điểm.</i>					
	<i>Thực hiện qui chuẩn các thông số</i>	<i>Đưa giá trị các thông số trong các bảng về một thang điểm chung để so sánh.</i>					
	<i>Tính điểm các chỉ số thành phần và chỉ số</i>	<i>Tính toán điểm số theo công thức và thực hiện việc xếp hạng</i>					

Stt	Nhiệm vụ	Công việc	Số tiền				Cơ sở xác định
			ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
	<i>DCI tổng hợp</i>						
	<i>Tập hợp kết quả điểm số và xếp hạng</i>	<i>Tổng hợp lại kết quả điểm số và xếp hạng DCI một file excel duy nhất. Thực hiện kiểm tra lại số liệu lần cuối để đảm bảo chính xác.</i>					
5	<i>Báo cáo phân tích, tổng hợp (Trưởng tư vấn thực hiện)</i>						
	<i>Dự thảo báo cáo phân tích</i>	<i>Xây dựng dự thảo báo cáo dựa trên những dữ liệu được tổng hợp.</i>					
	<i>Tham vấn ý kiến chuyên gia</i>	<i>Gửi dự thảo báo cáo tới chuyên gia PCI, các chuyên gia độc lập để xin đánh giá, góp ý</i>					
	<i>Hoàn thiện báo cáo</i>	<i>Cân nhắc chỉnh sửa và hoàn thiện báo cáo dựa trên những ý kiến đóng góp</i>					
	<i>Công bố kết quả</i>	<i>Chuẩn bị bài và trình bày tại hội nghị công bố; Chuẩn hóa kết quả đầu ra để chia sẻ kết quả DDCI của tỉnh trên các cổng thông tin của tỉnh và các phương tiện khác theo công nghệ nhúng Iframe</i>					
<b>VI</b>	<b>HỘI THẢO CÔNG BỐ CHỈ SỐ DDCI AN GIANG NĂM 2024 (150 đại biểu)</b>					<b>95,900,000</b>	
	<i>Chi phí tổ chức Hội</i>	<i>Backrop, bandroll</i>	<i>tám</i>	<i>1</i>	<i>2,000,000</i>	<i>2,000,000</i>	<i>Thực tế</i>

Stt	Nhiệm vụ	Công việc	Số tiền				Cơ sở xác định
			ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
	<i>ngệ</i>	<i>Hội trường + trang trí</i>	<i>Gói</i>	<i>1</i>	<i>8,000,000</i>	<i>8,000,000</i>	
		<i>Hoa trang trí</i>	<i>lãng</i>	<i>4</i>	<i>250,000</i>	<i>1,000,000</i>	
		<i>Nước uống, ăn giữa giờ</i>	<i>người</i>	<i>150</i>	<i>40,000</i>	<i>6,000,000</i>	27/2017/NQ-HĐND
		<i>In ấn, photo tài liệu</i>	<i>bộ</i>	<i>150</i>	<i>150,000</i>	<i>22,500,000</i>	In báo cáo màu khoảng 150 trang, đóng gáy và slide báo cáo, chương trình, giới thiệu DDCL...
		<i>Văn phòng phẩm</i>	<i>gói</i>	<i>1</i>	<i>1,000,000</i>	<i>1,000,000</i>	giấy bút, phong bì, túi đựng...
		<i>Chi cho đại biểu tham dự</i>	<i>người</i>	<i>150</i>	<i>100,000</i>	<i>15,000,000</i>	27/2017/NQ-HĐND
	<i>Chi phí chuyên gia</i>	<i>Vé máy bay Hà Nội - Cần Thơ (có khứ hồi)</i>	<i>vé</i>	<i>4</i>	<i>7,500,000</i>	<i>30,000,000</i>	Thực tế
		<i>Chi phí thuê xe đi lại (4 người)</i>	<i>chuyến</i>	<i>1</i>	<i>1,600,000</i>	<i>1,600,000</i>	
		<i>Phụ cấp lưu trú (4 người x 1 ngày)</i>	<i>ngày</i>	<i>4</i>	<i>200,000</i>	<i>800,000</i>	27/2017/NQ-HĐND
		<i>Phòng nghỉ (2 người/phòng/ngày)</i>	<i>ngày</i>	<i>2</i>	<i>1,000,000</i>	<i>2,000,000</i>	
		<i>Thù lao chuyên gia (01 Trưởng tư vấn + 02 Chuyên gia kỹ thuật + 01 Chuyên gia giám sát x 6trđ/4người/ngày)</i>	<i>ngày</i>	<i>1</i>	<i>6,000,000</i>	<i>6,000,000</i>	Chi tiết tại Phụ lục 2

Stt	Nhiệm vụ	Công việc	Số tiền				Cơ sở xác định
			ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
<b>VII</b>	<b>CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG DDCI</b>					<b>60,000,000</b>	
		Sản xuất Video clip ngắn giới thiệu, tuyên truyền về DDCI (khoảng 3 phút)	Video clip	2	15,000,000	30,000,000	Thực tế
		Sản xuất các bài viết chuyên đề truyền thông để đăng tải trên các báo, cổng thông tin điện tử về mục tiêu, ý nghĩa của DDCI	Chuyên đề	3	5,000,000	15,000,000	Thực tế
		In tờ gấp về DDCI để phát cho doanh nghiệp (1.500 phiếu phát trực tiếp khi khảo sát + 1.500 phiếu phát tại TTHCC tỉnh)	Tờ	3,000	5,000	15,000,000	Thực tế
<b>VIII</b>	<b>CHI PHÍ LỰA CHỌN NHÀ THẦU</b>					<b>5,330,000</b>	
1	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu	Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	gói	1	2,500,000	2,500,000	01/2024/TT-BKHĐT
2	Đăng tải Thông báo mời thầu lên Cổng Đấu thầu quốc gia		Lần	1	330,000	330,000	Thực tế

Stt	Nhiệm vụ	Công việc	Số tiền				Cơ sở xác định
			ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
3	Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu	gói	1	2,500,000	2,500,000	01/2024/TT-BKHĐT
<b>IX</b>	<b>CHI PHÍ THẨM ĐỊNH GIÁ</b>					<b>20,000,000</b>	
1	Tư vấn thẩm định giá kinh phí thực hiện	Thẩm định giá kinh phí Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh An Giang năm 2022	lần	1	20,000,000	20,000,000	Thực tế

**\* Căn cứ pháp lý lập dự toán:**

- Thông tư 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.
- Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.
- Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.
- Thông tư 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính về quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.
- Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang.
- Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

## PHỤ LỤC 2

### Bảng tính lương chuyên gia xây dựng, khảo sát và công bố chỉ số dđci an giang năm 2024

(Kèm theo Kế hoạch số 520/KH-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh An Giang)

\* **Ghi chú:** Áp dụng theo Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động và Thương Binh Xã hội

TT	Chuyên gia tư vấn trong nước			Mức lương (đồng)		
	Mức lương chuyên gia	Chức danh	Yêu cầu chuyên môn/ Bằng cấp (đúng chuyên ngành)	Tháng	Tuần (6 ngày trở lên)	Ngày (không đủ 6 ngày)
1	I	Trưởng tư vấn	- Đại học và từ 15 năm kinh nghiệm trở lên. - Thạc sĩ và từ 8 năm kinh nghiệm trở lên.	40,000,000	11,076,923	2,000,000
2	II	Chuyên gia kỹ thuật (phụ trách DDCI)	- Đại học và từ 10-15 năm kinh nghiệm. - Thạc sĩ và từ 5-8 năm kinh nghiệm.	30,000,000	8,307,692	1,500,000
3	III	Chuyên gia kỹ thuật (phụ trách phần mềm DDCI)	- Đại học và từ 10-15 năm kinh nghiệm. - Thạc sĩ và từ 5-8 năm kinh nghiệm.	30,000,000	8,307,692	1,500,000
4	IV	Chuyên gia giám sát	- Đại học và từ 5 đến dưới 10 năm kinh nghiệm. - Thạc sĩ và từ 3 đến dưới 5 năm kinh nghiệm.	20,000,000	5,538,462	1,000,000
5	V	Cán bộ hỗ trợ	- Đại học và dưới 5 năm kinh nghiệm. - Thạc sĩ và dưới 3 năm kinh nghiệm.	15,000,000	4,153,846	750,000
<b>Tổng</b>				<b>135,000,000</b>	<b>37,384,615</b>	<b>20,250,000</b>